

Bản án số: **155/2017/HSPT**
Ngày 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
- Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**
Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **119/2017/HSPT** ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Tấn T, Lương Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **23/2017/HSST**, ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo :

1/ **Lương Văn T**, sinh năm 1996; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; nghề nghiệp: không; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị L, sinh năm 1972; sống chung như vợ chồng với bà Bùi Thị Ánh L, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Tấn T**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999; trú tại: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: lớp 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Tấn X, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1981; tiền án: không.

Tiền sự:

- Ngày 06/6/2016, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/7/2016 bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2017; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Tấn T: ông **Phạm Tấn X**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1981; cùng trú tại: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn T: Ông **Trịnh Văn H**, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Thanh V, Phạm Đình P, Trần Duy T, Đoàn Văn B không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2016, sau khi nhậu xong, Nguyễn Thanh V, Phạm Đình P, Đoàn Văn B, Lương Văn T cùng với Đặng Thị H và Võ Thị Thúy D rủ nhau xuống đường Biển R dạo chơi. Khi đến gần miếu ở thôn Đ xã T thì dừng lại nghỉ. Tại đây, D và Hsay nằm bên lề đường ngủ còn T, V, P và bàn với nhau đi kiếm tiền nhậu nhưng không ai chịu đi. Sau đó, T nói với cả nhóm chặn xe tải đi trên đường xin tiền nhậu và được tất cả đồng ý. Một lúc sau, phát hiện xe ô tô biển số 92C-02194 do anh Bùi Tiến P điều khiển lưu hành trên đường ven biển hướng B – D nên Tình dắt xe mô tô biển số 92N1-110.02 ra chắn ngang đường để V, P, B đi đến đứng dàn hàng ngang bên xe mô tô rồi đưa tay vẫy xe anh P dừng lại. Khi anh P dừng xe thì V nhảy lên bám vào cửa xe rồi đe dọa anh P để xin tiền. Do ban đêm trời tối, đường vắng và sợ bị đánh nên anh P đưa cho V số tiền 30.000đ. Việt nhận tiền xong nhảy xuống để cho anh P đi. Bằng thủ đoạn tương tự, trong đêm ngày 03 tháng 11 năm 2016, V, P, B, T đã chặn được thêm 03 đến 04 xe ô tô khác và chiếm đoạt được 200.000đ nhưng đến nay chưa xác định được người bị hại.

Tối ngày 13 tháng 11 năm 2016, sau khi nhậu xong, Nguyễn Thanh V rủ Phạm Đình P xuống đường ven biển thuộc thôn Đ, xã T để chặn xe tải xin tiền thì P đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 92N1-110.02 chở P đi trên đường ven biển đến gần miếu thờ thì dừng lại ngồi chờ. Khi thấy xe ô tô tải chở dăm gỗ chạy theo hướng B – Dt thì V và P ra đứng giữ đường vẫy xe dừng lại. Khi xe dừng lại thì P đứng trước xe còn V leo lên cửa ca bin đe dọa yêu cầu lái xe đưa tiền, do ban đêm trời tối và sợ bị đánh nên lái xe đưa cho V 50.000đ. Với thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 19 giờ cùng ngày V và P đã chặn 03 xe tải để đe dọa lái xe yêu cầu đưa tiền và chiếm đoạt được 150.000đ. Sau khi chiếm đoạt được tiền, V chở P đến tiệm internet “My friend” ở gần chợ C thì gặp Phạm Tấn T và Trần Duy T đang chơi ở đây nên V và P rủ T và T xuống đường ĐT 620 để nhậu thì T và T đồng ý và cùng đi xuống biển Rạng. Tại đây, V rủ T và T chặn xe tải xin tiền thì T và T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, thấy 01 xe ô tô tải chở dăm gỗ đi theo hướng quốc lộ 1A xuống biển Rạng nên V kêu cả nhóm đi bộ qua đường và đưa tay ra hiệu cho xe dừng lại. Khi xe dừng lại thì T, T và P đứng trước đầu xe còn V leo lên bám bên cửa bên trái cabin xe dọa lái xe đưa tiền nên lái xe đưa 50.000đ. Sau khi lấy được tiền, V lấy xe máy đi mua 03 lon bia để cả nhóm uống, trong lúc uống bia thì cả nhóm tiếp tục chặn xe ô tô biển số 92C-080.00 do anh Hồ

Xuân M điều khiển và chiếm đoạt của anh M 50.000đ. Lúc này Đoàn Văn B gọi điện thoại hỏi P đang ở đâu thì P chỉ địa điểm cho B, khoảng 30 phút sau B chở theo Đoàn Văn H chạy đến có mang theo một gói thức ăn. Thấy B và H đến nên V đi mua chai rượu về để cùng uống. Được một lúc thì H về trước, V kể chuyện chặn xe xin tiền cho B nghe và rủ B cùng tham gia thì B đồng ý. Một lúc sau thì thấy có xe tải chở dăm gỗ đi theo hướng từ quốc lộ 1A xuống biển Rạng nên T, Ph, B, Việt, T đi ra đường đưa tay ra hiệu cho xe dừng lại. Khi xe dừng lại thì B leo lên cửa cabin dọa lái xe đưa tiền nên lái xe đưa cho B 20.000đ sau đó tất cả quay về chỗ nhậu. B gọi điện cho Nguyễn Hùng C đến nhậu, nhậu khoảng 5 phút thì T về tiệm internet lấy quần áo còn V, T, P, B, C vẫn tiếp tục nhậu, đang nhậu thì thấy xe ô tô biển số 60C-299.96 do anh Đoàn Duy T điều khiển đi theo hướng quốc lộ 1A xuống biển Rạng nên P, B, V, T đi ra đón xe còn C vẫn ngồi nhậu. Khi chặn xe dừng lại thì P, B đứng trước đầu xe còn V leo lên bám vào cửa cabin dọa anh T đưa tiền, anh T chuẩn bị đưa số tiền 30.000đ cho V thì bị Công an huyện N bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn T, Phạm Tấn T** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 135; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn T 18** (Mười tám) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 135; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tấn T 12** (Mười hai) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/4/2017 ;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Việt, Phạm Đình P, Đoàn Văn B và Trần Duy T, quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2017; ngày 24/5/2017 các bị cáo Lương Văn Tì và Phạm Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2017, bị cáo Nguyễn Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 31/5/2017 bị cáo V đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có thông báo rút kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Lợi dụng đêm tối, đoạn đường ít người qua lại, sau khi bàn bạc, bị cáo Lương Văn T là người khởi xướng, đã nhiều lần thực hiện hành vi chặn xe ô tô đang lưu thông trên đường, đe dọa dùng vũ lực, chiếm đoạt tiền của những người bị hại, nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Phạm Tấn Tuấn có đơn rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét

xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lương Văn T không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 03/11/2016, sau khi uống rượu, bị cáo cùng với Nguyễn Thanh V, Phạm Đình P, Đoàn Văn B chặn xe ô tô và đe dọa buộc anh Bùi Tiến P phải đưa cho các bị cáo số tiền 30.000 đồng. Sau đó, các bị cáo đã tiếp tục thực hiện chặn 03 đến 04 xe khác, buộc lái xe đưa tiền và đã chiếm đoạt được số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo khai nại, ở lần phạm tội này (tối ngày 03/11/2016) bị cáo không phải là người khởi xướng mà người khởi xướng là Nguyễn Thanh V.

Xét lời khai nại của bị cáo Lương Văn T thì thấy: Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 17/5/2017 bị cáo đã khai nhận: Chính bị cáo là người khởi xướng việc chặn xe xin tiền và là người trực tiếp dắt xe mô tô của bị cáo Phạm Đình P ra đường chặn xe ô tô của bị hại Bùi Tiến P. Sự thừa nhận này, phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh V, Phạm Đình Phú “*Bị cáo T là người khởi xướng việc chặn xe, xin tiền vào tối ngày 03/11/2016*” là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án nên khai nại của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa phúc thẩm không được chấp nhận.

Căn cứ lời khai của những người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo trong vụ án đã có sự cấu kết chặt chẽ, lợi dụng đêm tối, đoạn đường vắng người qua lại, cùng nhau thực hiện hành vi chặn xe ô tô lưu thông trên đường, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần và nhiều lần chiếm đoạt tiền của những người bị hại nên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Lương Văn T và các đồng phạm về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và việc xin hưởng án treo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và vai trò để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 tháng tù là phù hợp, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, nhưng hành vi phạm tội có tổ chức, bị cáo giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Tấn T có đơn rút kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Phạm Tấn T**, phần hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số **23/2017/HSST** ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lương Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 135; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn T 18** (Mười tám) tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/7/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã kí và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

